

Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam (BirdLife)
Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật (IEBR) và
Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Trị (Quang Tri Provincial FPD)
với sự hỗ trợ tài chính của Danida

Điều tra nhanh đa dạng sinh học tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam

A Rapid Field Survey of Huong Hoa District, Quang Tri Province, Vietnam

Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam/ BirdLife International Vietnam Programme
Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật/ Institute of Ecology and Biological Resources
hợp tác với/ in cooperation with
Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Trị/ Quang Tri Provincial Forest Protection Department
với sự hỗ trợ tài chính của Danida/ with financial support from Danida

**Điều tra nhanh đa dạng sinh học tại
huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam.**

**A Rapid Field Survey of Huong Hoa District,
Quang Tri Province, Vietnam**

**Lê Mạnh Hùng,
Phạm Đức Tiến,
Nguyễn Đức Tú
và/and
Cao Đăng Việt**

Đây là báo cáo kỹ thuật trong khuôn khổ dự án *Cải thiện Công tác Quy hoạch Bảo tồn thông qua Tăng cường Năng lực thể chế tại Cam-pu-chia, Lào và Việt Nam*

This report is a technical output of the Danida-funded project *Improved conservation planning through institutional strengthening in Cambodia, Laos and Vietnam*

Nhóm khảo sát/
Field Survey Team: Lê Mạnh Hùng (Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật - IEBR)
Phạm Đức Tiến (Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật - IEBR)
Nguyễn Đức Tú (Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam)
Cao Đăng Việt (Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Trị)

Trích dẫn/ Citation: Lê Mạnh Hùng, Phạm Đức Tiến, Nguyễn Đức Tú và Cao Đăng Việt (2002)
Điều tra nhanh đa dạng sinh học tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam. Hà Nội: Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam
Le Manh Hung, Pham Duc Tien, Nguyen Duc Tu and Cao Dang Viet (2002) *A field survey of Huong Hoa district, Quang Tri province, Vietnam*. Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme.

Bản in hiện lưu tại/ BirdLife International Vietnam Programme
Copies available from: # 11/167 Tây Sơn - Đống Đa - Hà Nội
Tel./Fax.: ++ (84) 4 8517417

Bìa minh họa/ Cover illustration: Trĩ sao - Crested Argus *Rheinardia ocellata* by Karen Phillipps

Mục lục/Contents

Lời cảm ơn	iii
Acknowledgements	iv
1. Giới thiệu	1
1.1 Mục đích của chuyến điều tra	1
1.2 Địa điểm nghiên cứu	1
1.3 Lịch trình điều tra	1
2. Khu hệ chim	2
2.1 Phương pháp	2
2.2 Kết quả	2
2.3 Kết luận	5
3. Khu hệ thú	7
3.1 Phương pháp	7
3.2 Kết quả	7
3.3 Kết luận	8
4. Kiến nghị	9
1. Introduction	10
1.1 Aim and objectives	10
1.2 Study area	10
1.3 Itinerary	10
2. Birds	11
2.1 Methods	11
2.2 Results	11
2.3 Conclusions	14
3. Mammals	16
3.1 Methods	16
3.2 Results	16
3.3 Conclusions	17
4. Recommendations	18
Tài liệu tham khảo/References	19

Lời cảm ơn

Báo cáo này là một phần kết quả của dự án *Cải thiện Công tác Quy hoạch Bảo tồn thông qua Tăng cường Năng lực, Thể chế tại Campuchia, Lào và Việt Nam* do Danida tài trợ. Nhân dịp này Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam, Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật xin bày tỏ lòng cảm ơn sâu sắc tới Danida và Đại sứ quán Hoàng gia Đan Mạch tại Hà Nội đã tài trợ kinh phí cho dự án.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn các cán bộ, nhân viên của Chi cục Kiểm Lâm Quảng Trị, Hạt Kiểm Lâm huyện Hướng Hóa, Trạm Kiểm lâm Hướng Tân, UBND các xã Hướng Lập, Hướng Phùng và Hướng Sơn, huyện Hướng Hóa, các đồn biên phòng số 605 và 609 đã tận tình giúp đỡ chúng tôi trong thời gian công tác tại thực địa.

Cuối cùng, chúng tôi xin cảm ơn GS. TSKH Vũ Quang Côn - Viện trưởng, TS Lê Xuân Cảnh - Viện phó, TS Nguyễn Cử - Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật đã tạo mọi điều kiện thuận lợi góp phần vào thành công của đợt khảo sát.

Acknowledgements

This report has been produced as a result of work funded by Danida, as part of the project *Improved conservation planning through institutional strengthening in Cambodia, Laos and Vietnam*. The BirdLife International Vietnam Programme and the Institute of Ecology and Biological Resources would like to take this opportunity to express our thanks to Danida and the Royal Danish Embassy, Hanoi, for their support.

The authors would like to thank the staff of Quang Tri Provincial Forest Protection Department (FPD), Huong Hoa District FPD, Huong Tan Forest Guard Station, Huong Son, Huong Lap and Huong Phung Commune People's Committees, and Border Army Stations 605 and 609 for their support during the field survey.

Finally, the authors wish to thank Prof Dr Vu Quang Con, Dr Le Xuan Canh and Dr Nguyen Cu of the Institute of Ecology and Biological Resources for their strong support, which resulted in a successful field survey.

1. Giới thiệu

Báo cáo này là kết quả điều tra nhanh đa dạng sinh học tại khu vực huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị do Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam, Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật thực hiện trong khuôn khổ dự án *Cải thiện Công tác Quy hoạch Bảo tồn thông qua Tăng cường Năng lực, Thể chế tại Campuchia, Lào và Việt Nam* được tài trợ bởi Danida. Đợt khảo sát nhanh được tiến hành với sự kết hợp của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Trị.

1.1 Mục đích của chuyến điều tra

Mục đích của chuyến điều tra này là nhằm đánh giá liệu khu vực rừng phía bắc huyện Hướng Hóa có đủ đáp ứng các tiêu chí để trở thành một vùng Chim quan trọng (IBA) hay không. IBA là các vùng được đánh giá có tầm quan trọng Quốc tế đối với công tác bảo tồn các loài chim nếu thoả mãn các tiêu chí đã được cộng đồng Quốc tế đề ra. Trên thực tế, các IBA không chỉ quan trọng đối với các loài chim mà đây cũng là nơi rất quan trọng đối với sự sống còn của nhiều nhóm động thực vật khác.

Mục tiêu cụ thể của chuyến điều tra này là:

- Thu thập thông tin về tình trạng và phân bố của các loài chim tại huyện Hướng Hóa, đặc biệt là thông tin về các loài đang bị đe dọa tuyệt chủng trên toàn cầu và các loài có vùng phân bố hẹp.
- Thu thập dữ liệu về tình trạng và phân bố của các loài thú tại khu vực huyện Hướng Hóa, đặc biệt là các loài đang bị đe dọa và đặc hữu.

1.2 Địa điểm nghiên cứu

Khu vực nghiên cứu bao gồm các xã Hướng Phùng (16°45'N 106°35'E), Hướng Lập (16°53'N 106°34'E) và Hướng Sơn (16°46'N 106°40'E), huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Hai ngày được dành để điều tra tại các thôn của xã Hướng Phùng nằm ở phía tây nam của huyện Hướng Hóa. Hai ngày điều tra tại xã Hướng Lập, tây bắc huyện Hướng Hóa, cả hai xã Hướng Phùng và Hướng Lập đều có ranh giới phía tây là biên giới Việt-Lào. Bốn ngày được dành để điều tra tại xã Hướng Sơn ở phía đông của huyện Hướng Hóa.

1.3 Lịch trình điều tra

27/06/2002	Đến thị xã Đông Hà và làm việc với Chi cục Kiểm lâm Quảng Trị
28/06/2002	Di chuyển đến huyện Hướng Hóa
29-30/06/2002	Điều tra tại xã Hướng Phùng
1-2/07/2002	Điều tra tại xã Hướng Lập
3-6/07/2002	Điều tra tại xã Hướng Sơn
7/07/2002	Di chuyển về trị trấn Khe Sanh, làm việc với Hạt Kiểm lâm Hướng Hóa
8/07/2002	Di chuyển về thị xã Đông Hà và làm việc với Chi cục Kiểm lâm Quảng Trị
9/07/2002	Quay về Hà Nội

2. Khu hệ chim

2.1 Phương pháp

Do mục tiêu đầu tiên được đặt ra cho chuyến điều tra này là thu thập thông tin về một số loài chim bị đe dọa, phương pháp chính được sử dụng là tiến hành hàng loạt các cuộc phỏng vấn với người dân và cán bộ địa phương. Từ 8h00 đến 16h00 hàng ngày, nhóm tiến hành điều tra tại các thôn buôn, tìm kiếm các thợ săn có kinh nghiệm, những người có vẻ biết nhiều về các loài hoang dã ở trong vùng và tiến hành phỏng vấn. Khi kết thúc phỏng vấn, tranh ảnh và sách có minh họa được sử dụng để hỗ trợ cho việc xác định loài. Tiến hành tìm kiếm những phần còn lại của cơ thể chim tại nhà thợ săn (lông, chân, đầu, da v.v...) để khẳng định thêm về sự hiện diện của các loài chim trong vùng.

Ngoài ra, hàng ngày, các loài chim được khảo sát bằng phương pháp quan sát hay định loại qua tiếng kêu; việc quan sát được tiến hành liên tục từ 06h00 đến 08h00 sáng và 16h00 đến 18h00 chiều. Do mục tiêu đặc biệt của chuyến khảo sát và điều kiện thời tiết khắc nghiệt trong chuyến điều tra, thời gian dành để điều tra trong rừng không đủ để xây dựng một danh lục loài và phân tích thành phần loài của khu hệ chim ở khu vực huyện Hướng Hóa.

2.2 Kết quả

2.2.1 Xã Hướng Phùng.

Xã Hướng Phùng (16°45'N 106°35'E) nằm ở phía tây huyện Hướng Hóa, cách thị trấn Khe Sanh khoảng 30km về phía bắc. Hướng Phùng tiếp giáp với xã Hướng Linh về phía nam và xã Hướng Lập về phía bắc, tiếp giáp với biên giới Việt - Lào về phía tây và với xã Hướng Sơn về phía đông. Rừng tự nhiên ở khu vực này hầu như không còn và đã bị thay thế bởi trảng cỏ và đất trống, chỉ còn một vài vùng rừng nhỏ rải rác, hầu hết là rừng thứ sinh đã bị tác động nặng nề. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng này tại Hướng Phùng là do hậu quả nặng nề của chiến tranh và sau đó là một thời gian dài khai thác và sử dụng quá mức của người dân, nhiều diện tích rừng đã bị phá hủy hoặc chuyển đổi thành đất canh tác nông nghiệp. Gần đây, việc xây dựng đường Hồ Chí Minh qua đây càng thúc đẩy thêm việc mất các diện tích rừng còn lại của khu vực.

Có hai thôn của xã Hướng Phùng được tiến hành điều tra là thôn Chênh Vênh ở phía bắc và thôn Ma Lai ở phía tây. Sáu thợ săn kinh nghiệm đã được phỏng vấn, tuy nhiên, thông tin thu được không nhiều và có vẻ tương đối cũ có lẽ là do xã còn quá ít diện tích rừng. Các thợ săn đều có thể mô tả chính xác hình dáng và màu sắc của nhiều loài trĩ như Gà lôi hồng tía *Lophura diardi*, Gà lôi trắng *Lophura nycthemera* và Trĩ sao *Rheinardia ocellata*. Không có thông tin nào về sự có mặt của Gà lôi lam mào đen *Lophura imperialis*, Gà lôi lam mào trắng *Lophura edwardsi* và Gà lôi lam đuôi trắng *Lophura hatinhensis*. Người dân địa phương cũng khẳng định rằng Công Pavo *Pavo munticus* hoàn toàn không còn thấy ở vùng này từ năm 1965. Cũng theo thông tin từ các thợ săn, Có ba loài niệc được ghi nhận cho vùng là Cao cát bụng trắng *Anthraceros albirostris*, Hồng hoàng *Buceros bicornis* và Niệc nâu *Anorrhinus tickelli*, tất cả các thợ săn được phỏng vấn đều biết khá rõ về hai loài đầu tiên nhưng chỉ có hai người biết về loài thứ ba.

2.2.2 Xã Hướng Lập

Xã Hướng Lập (16°53'N 106°34'E) nằm ở phía tây bắc của huyện Hướng Hóa, cách thị trấn Khe Sanh 60km. Hướng Lập tiếp giáp với Hướng Phùng về phía Nam, với huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình về phía bắc, tiếp giáp với xã Hướng Sơn về phía đông và với biên giới Việt - Lào về phía tây. Xã Hướng Lập là nơi rất đa dạng về sinh cảnh rừng bao gồm rừng thường xanh đất thấp ở phía bắc, rừng thường xanh trên núi thấp và rừng trúc ở phía nam. Diện tích rừng ở phía bắc xã Hướng Lập liên tục với rừng ở xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình hình thành một vùng rộng lớn của kiểu rừng thường xanh đất thấp, kiểu sinh cảnh có các giá trị bảo tồn đa dạng sinh học cao nhất cho toàn diện tích xã. Bên cạnh đó, một dãy núi đá vôi chạy dọc theo biên giới Việt - Lào nối với đèo Cà Lộc về phía bắc. Xung quanh đèo Cà Lộc (16°48'N 106°35'E) luôn có nhiệt độ không khí thấp và mây mù che phủ quanh năm. Các sinh cảnh rừng ở đây gồm có rừng thường xanh trên núi thấp (từ 900 đến 1200m) và rừng trúc (từ 600 đến 800m).

Có ba thôn được khảo sát tại xã Hướng Lập bao gồm các thôn Khe Cui, Xà Lý và Xà Đung. Đã tiến hành phỏng vấn bảy thợ săn. Kết quả phỏng vấn cho thấy sức ép săn bắn ở khu vực này khá cao, Lợn rừng, Hoẵng thường xuyên bị săn, người dân thông tin về một con Nai mới bị bắt khoảng hai tháng trước, các loài trĩ và các loài chim lớn khác cũng là đối tượng của thợ săn, rất nhiều người dân vào rừng tìm sắt vụn còn lại từ thời chiến tranh chống Mỹ để bán cho dân thu mua.

Không ai trong số thợ săn biết về Gà lôi lam mào đen, Gà lôi lam mào trắng và Gà lôi lam đuôi trắng, một số thậm trí còn nhầm lẫn giữa Gà lôi trắng và Gà lôi lam mào trắng. Sáu người được phỏng vấn đề cập đến sự tồn tại của Gà lôi hồng tía, tất cả mọi người trong các thôn đều đã gặp và nghe tiếng kêu của Trĩ sao và khẳng định sự tồn tại của loài này trong vùng. Theo những thông tin phản hồi của họ thì có lẽ quần thể Trĩ sao trong vùng này tương đối lớn, người dân thường xuyên gặp cũng như săn được loài này. Hai chiếc lông đuôi Trĩ sao được thu thập tại thôn Xà Lý, người chủ nói rằng con chim đó bị bắt tháng Tám 2001. Cũng có ba loài niệc được ghi nhận qua phỏng vấn là Cao cát bụng trắng, Hồng hoàng và Niệc nâu; tất cả mọi người được phỏng vấn đều biết hai loài đầu, trong khi chỉ có năm người biết về loài thứ ba, một người trong số đó khẳng định đã bắt được một con niệc nâu và nuôi trong lồng được hai tháng trước khi nó chết. Rất đặc biệt, một trong những người được phỏng vấn đã mô tả khá chính xác loài Niệc cổ hung *Aceros nipalensis*, con chim này được mô tả là có màu hung ở bụng và cổ, mỏ không có mủ, đuôi màu đen trắng và có kích thước tương tự Hồng hoàng. Con chim đó được quan sát ở vùng rừng thường xanh trên đất thấp ở gần biên giới quốc tế Việt - Lào. Tuy nhiên, không ai trong số thợ săn còn lại biết về loài này.

2.2.2 Xã Hướng Sơn

Xã Hướng Sơn (16°46'N 106°40'E) là xã có độ che phủ rừng lớn nhất của huyện Hướng Hóa với tổng diện tích rừng tự nhiên vào khoảng 9000ha. Hướng Sơn tiếp giáp với các huyện Đắc Krông và Vĩnh Linh về phía đông, với các xã Hướng Lập và Hướng Phùng về phía tây và với xã Hướng Linh về phía nam. Rừng tại Hướng Sơn tương đối tập trung và đang ở tình trạng tốt hơn nhiều so với tại Hướng Phùng và Hướng Lập. Đường giao thông đi lại khó khăn và mật độ dân cư thấp đã giúp bảo vệ các vùng rừng của Hướng Sơn khỏi các hoạt động khai thác gỗ và săn bắn. Tuy nhiên, có rất nhiều người lén vào rừng để khai thác và chế biến dầu re vàng *Cinnamomum* sp., phần lớn là dân đến từ các xã hoặc các huyện khác. Hầu hết các diện tích rừng tốt nhất của xã tập trung về phía đông. Phần diện tích phía tây nam đã từng phần bị cải tạo thành đất canh tác nông nghiệp hoặc trồng cây công nghiệp như hồ tiêu, cà phê v.v... Các diện tích rừng tại xã Hướng Sơn không phải chịu ảnh hưởng nhiều từ việc xây dựng đường Hồ Chí Minh, con đường đang xẻ đôi các xã Hướng Phùng và Hướng Lập.

Có bốn thôn đã được điều tra là Nguồn Rào và thôn Hồ ở phía nam, làng Cát ở phía bắc và thôn Trìa ở trung tâm xã Hướng Sơn, trong mùa mưa, tất cả các thôn này đều chỉ có thể đến bằng cách đi bộ. Theo thông tin phản hồi từ 9 thợ săn kinh nghiệm được phỏng vấn đều khẳng định sự phân bố của các loài Gà lôi hồng tía và Gà lôi trắng, không có ai đề cập đến Gà lôi lam mào trắng hoặc Gà lôi lam đuôi trắng, chỉ có một thợ săn già đề cập đến Gà lôi lam mào đen. Phần lớn mọi người dân đều biết và phản ứng tức thì với ảnh Trĩ sao, một chiếc lông đuôi Trĩ sao được thu thập trong nhà dân tại buôn Hồ. Có ba loài niệc được ghi nhận là Cao cát bụng trắng, Hồng hoàng và Niệc nâu, hai con Niệc nâu non được phát hiện đang bị nuôi nhốt tại nhà một thợ săn ở buôn Nguồn Rào. Các thợ săn già cũng có nói đến Công, tuy nhiên, theo họ thì loài chim này đã không còn tồn tại trong vùng kể từ năm 1976.

Các loài quan trọng ghi nhận

[Gà lôi hồng tía *Lophura diardi*]

Theo thông tin từ các thợ săn, Gà lôi hồng tía còn tương đối phổ biến tại các vùng rừng ở các xã Hướng Lập và Hướng Sơn, trong khi rất hiếm ở Hướng Phùng. Tất cả những người được phỏng vấn đều mô tả chính xác loài chim này. Đặc biệt, một con Gà lôi hồng tía trống đã bị bắt và được nuôi tại nhà ông Hồ Vinh tại xã Hướng Sơn, con này bị bắt ở rừng gần thôn Trìa từ năm 1997 và mới chết khoảng ba tháng trước chuyến điều tra này. Loài chim đặc hữu Đông Nam Á này được liệt kê trong *Các loài chim bị đe dọa ở Châu Á* (BirdLife International 2001) ở mức Gần bị đe dọa (NT) và được liệt kê trong *Sách đỏ Việt Nam* (Anon. 1992) ở mức Bị đe dọa (T).

Trĩ sao *Rheinardia ocellata*

Hai chiếc lông đuôi của Trĩ sao đã được thu thập tại nhà ông Hồ Hường thôn Xà Lý, xã Hướng Lập vào ngày 30/06/2002. Ngày 03/07/2002, chúng tôi tìm thêm được một chiếc lông đuôi tại nhà ông Hồ Dun buôn Hồ, xã Hướng Sơn. Đặc biệt, trong ngày tiếp theo, chúng tôi đã nghe được hai tiếng kêu của một con Trĩ sao tại vùng rừng giữa Nguồn Rào và thôn Trìã, xã Hướng Sơn. Tiếng kêu của cá thể này rất to và kéo dài, không thể nhầm lẫn với loài nào khác. Tất cả các thợ săn được phỏng vấn đều khẳng định sự tồn tại của loài này trong vùng và cho rằng quần thể của chúng còn tương đối lớn. Trong thời gian gần đây, Trĩ sao đang bị đe dọa do sức ép săn bắn để làm chim cảnh và việc mất các sinh cảnh sống phù hợp, điều đó dẫn đến quần thể và vùng phân bố của loài đang dần dần từng bước bị thu hẹp. Loài chim bị đe dọa toàn cầu này được liệt kê trong *Các loài chim bị đe dọa ở Châu Á* (BirdLife International 2001) ở mức Sắp nguy cấp (VU) và được liệt kê trong *Sách đỏ Việt Nam* (Anon. 1992) ở mức Bị đe dọa (T).

[Hồng hoàng *Buceros birconis*]

Tất cả các thợ săn được phỏng vấn tại các xã Hướng Lập, Hướng Phùng và Hướng Sơn đều khẳng định về sự hiện diện của Hồng hoàng trong vùng, tuy nhiên, quần thể của loài này tại đây có vẻ tương đối nhỏ, một vài đàn đã được các thợ săn quan sát tại vùng rừng Hướng Lập gần biên giới Việt - Lào khoảng hai tháng trước. Đây là các đàn từ 3 đến 4 cá thể kiếm ăn trên các cây to có quả. Vùng phân bố và số lượng quần thể của Hồng hoàng đang từng bước suy giảm do mất rừng và sức ép săn bắn. Loài chim bị đe dọa toàn cầu này được liệt kê trong *Các loài chim bị đe dọa ở Châu Á* (BirdLife International 2001) ở mức Gần bị đe dọa (NT) và được liệt kê trong *Sách đỏ Việt Nam* (Anon. 1992) ở mức Bị đe dọa (T).

Niệc nâu *Anorrhinus tickelli*

Ngày 03/07/2002, đã quan sát được hai con Niệc nâu non tại nhà ông Hồ Công thôn Nguồn Rào. Theo chủ nhà, hai con chim này bị bắt ở khu rừng gần thôn Trìã, tổ chim làm trong hốc một thân cây to có ba con non nhưng một con đã chết. Theo các thợ săn, thi thoảng họ quan sát được hai đàn Niệc nâu, một tại vùng rừng Hướng Sơn và đàn kia tại vùng rừng Hướng Lập. Hiện tại, quần thể của loài Niệc nâu đang bị suy giảm mạnh có sinh cảnh bị phá vỡ và sức ép săn bắn. Loài chim bị đe dọa toàn cầu này được liệt kê trong *Các loài chim bị đe dọa ở Châu Á* (BirdLife International 2001) ở mức Gần bị đe dọa (NT) và được liệt kê trong *Sách đỏ Việt Nam* (Anon. 1992) ở mức Bị đe dọa (T).

Loài quan trọng chưa ghi nhận

Gà so Trung Bộ *Arborophila merlini*

Gà so Trung bộ là một loài đặc hữu của Vùng Chim Đặc hữu (EBA) đất thấp Trung bộ. Trước đây có rất ít ghi nhận về loài này ở trong vùng, ghi nhận gần đây nhất về loài này là vào tháng 06/2002 tại huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (Lê Mạnh Hùng *et al.* 2002) với một tiêu bản được thu mẫu ở vùng rừng liên tục sang diện tích rừng của xã Hướng Lập, huyện Hướng Hóa. Do điều kiện thời tiết, nhóm điều tra đã không thể kiểm tra chính xác tình trạng của loài này tại khu vực. Gà so Trung Bộ là loài đặc hữu của Vùng Chim Đặc hữu Đất thấp Trung Bộ.

Gà lôi lam mào đen *Lophura imperialis*

Ngày 03/07/2002, trong cuộc phỏng vấn với ông Hồ Tư ở thôn Nguồn Rào, một số thông tin về Gà lôi lam mào đen đã được thu thập. Theo ông Tư, loài chim này được mô tả với thân màu xanh, đuôi ngắn và cũng có màu xanh, mặt đỏ và mào màu xanh, tuy nhiên, khi chỉ cho ông xem hình vẽ trong tài liệu Robson (2000), ông ta đã chỉ hình Gà lôi hồng tía là loài gần giống với loài này nhất được minh họa trong sách. Loài chim này lần đầu tiên được ghi nhận và mô tả vào năm 1924 nhưng đến nay, chỉ có rất ít thông tin khó kiểm chứng về loài này được ghi nhận, do đó, Gà lôi lam mào đen được liệt kê trong *Các loài chim bị đe dọa ở Châu Á* (BirdLife International 2001) ở mức Chưa đủ thông tin (D).

Gà lôi lam mào trắng *Lophura edwardsi*

Trong quá trình điều tra thực địa, không có thông tin nào liên quan đến Gà lôi lam mào trắng được ghi nhận, thậm trí nhiều thợ săn còn khẳng định chưa từng bao giờ nhìn thấy loài này. Mặc dù có bốn cá thể đã bị bắt năm 1996 (hai tại Khu Bảo tồn Thiên nhiên Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế và hai tại Khu Bảo tồn Thiên nhiên Đắc Krong, tỉnh Quảng Trị) nhưng quần thể của Gà lôi lam mào trắng còn rất nhỏ. Loài chim đặc hữu có vùng phân bố hẹp này đã phải chịu đựng sự xuống cấp sinh cảnh một cách nặng nề do hậu quả chiến tranh và hiện nay đang phải chịu sức ép săn bắn từ người dân địa

phương. Loài chim bị đe dọa toàn cầu này được liệt kê trong *Các loài chim bị đe dọa ở Châu Á* (BirdLife International 2001) ở mức Nguy cấp (E) và được liệt kê trong *Sách đỏ Việt Nam* (Anon. 1992) cũng ở mức Nguy cấp (E).

Gà lôi lam đuôi trắng *Lophura hatinhensis*

Cũng như Gà lôi lam mào trắng, không có thông tin nào về Gà lôi lam đuôi trắng được thu thập trong quá trình điều tra, thợ săn tỏ ra khá lạ lẫm đối với loài gà lôi này, một số đã khẳng định chưa bao giờ nhìn thấy loài này trong vùng. Những ghi nhận mới nhất về loài này là ở Khu Bảo tồn Thiên nhiên Kê Gồ, tỉnh Hà Tĩnh và vùng Khe Nét ở phía bắc tỉnh Quảng Bình từ năm 1994. Gà lôi lam đuôi trắng đang bị đe dọa nặng nề do mất sinh cảnh hoặc sinh cảnh bị chia cắt, sức ép săn bắn cũng là nguyên nhân làm tăng thêm tình trạng nguy cấp của loài. Loài chim bị đe dọa toàn cầu này được liệt kê trong *Các loài chim bị đe dọa ở Châu Á* (BirdLife International 2001) ở mức Nguy cấp (E) và được liệt kê trong *Sách đỏ Việt Nam* (Anon. 1992) cũng ở mức Nguy cấp (E).

Gõ kiến đầu đỏ *Picus rabieri*

Do trong chuyến khảo sát, đoàn điều tra chủ yếu tập trung vào việc phỏng vấn dân, thời gian khảo sát thực tế trong rừng không nhiều, đó có lẽ là lý do tại sao chưa có ghi nhận nào về Gõ kiến đầu đỏ. Các khu rừng tại Hướng Lập và Hướng Sơn có các sinh cảnh sống rất phù hợp với loài này. Hơn nữa, gần đây loài này đã được ghi nhận tại huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (Lê Mạnh Hùng *et al.* 2002). Loài chim bị đe dọa toàn cầu này được liệt kê trong *Các loài chim bị đe dọa ở Châu Á* (BirdLife International 2001) ở mức Gần bị đe dọa (NT) và được liệt kê trong *Sách đỏ Việt Nam* (Anon. 1992) ở mức Bị đe dọa (T).

Điều cá bé *Ichthyophaga humilis*

Trong suốt chuyến điều tra thực địa tại Hướng Hóa, không chỉ Điều cá bé không có ghi nhận mà nhóm điều tra không gặp bất cứ một loài chim ăn thịt nào. Rừng xuống cấp, mất sinh cảnh và ít con mồi là những mối đe dọa chính đến sự tồn vong của nhóm này. Điều cá bé đã được ghi nhận ở vùng rừng ngay phía bắc xã Hướng Lập bên phía huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (Lê Mạnh Hùng *et al.* 2002). Loài Điều cá bé được liệt kê trong *Các loài chim bị đe dọa ở Châu Á* (BirdLife International 2001) ở mức Gần bị đe dọa (NT).

Khướu mỏ dài *Jabouilleia danjoui*

Có rất ít ghi nhận về loài chim hũu này trong thời gian gần đây. Loài chim này được phát hiện lần đầu tiên ở Đông Bắc Bộ vào năm 1995 tại Vườn Quốc gia Cúc Phương, tỉnh Ninh Bình (Robson *et al.* 1995b). Tháng 05 năm 2000, mẫu một con cái trưởng thành được thu bằng lưới mờ tại núi Tây Côn Lĩnh, tỉnh Hà Giang ở độ cao 1400m. Ghi nhận mới nhất là ở điểm sâu nhất về phía nam của huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (Lê Mạnh Hùng *et al.* 2002) nơi sát với xã Hướng Lập của Hướng Hóa. Theo Robson (2000), loài này phân bố trong rừng thường xanh lá rộng và rừng thứ sinh; các kiểu sinh cảnh hiện có ở phía bắc huyện Hướng Hóa. Loài chim bị đe dọa toàn cầu này được liệt kê trong *Các loài chim bị đe dọa ở Châu Á* (BirdLife International 2001) ở mức Gần bị đe dọa (NT) và được liệt kê trong *Sách đỏ Việt Nam* (Anon. 1992) ở mức Bị đe dọa (T).

2.3 Kết luận

Kết quả điều tra nhanh cho thấy các quần thể chim ở huyện Hướng Hóa đã suy giảm nhanh chóng trong vài thập kỷ gần đây do hậu quả của việc các sinh cảnh bị mất và chia cắt, và đối với một số loài, là do sức ép săn bắn. Nhiều loài quan trọng trong đó có Công có vẻ như đã hoàn toàn biến mất khỏi vùng. Một số loài quan trọng khác, đáng chú ý là Hồng hoàng và Niệc nâu, có vẻ như cũng đang suy giảm mạnh và có thể sẽ nhanh chóng theo bước Công đến chỗ bị tuyệt chủng trong vùng nếu các biện pháp bảo tồn hữu hiệu không được tiến hành kịp thời.

Tuy nhiên, huyện Hướng Hóa vẫn là nơi có những quần thể đáng kể của một số loài chim quan trọng. Dựa trên kết quả điều tra nhanh, có thể xác định khu vực quan trọng nhất đối với công tác bảo tồn chim là ở phía bắc xã Hướng Lập, nơi có một diện tích rừng nối liền với rừng của tỉnh Quảng Bình ở phía bắc và Lào về phía tây. Dựa trên các kết quả nghiên cứu trước đây, vùng này được biết là nơi có các đặc trưng về khu hệ chim của EBA Đất thấp Trung Bộ, trong đó có rất nhiều loài quan trọng (Walston & Vinton 1999, Lê Mạnh Hùng *et al.* 2002). Trong khi cần có thêm nhiều nghiên cứu thực địa nhằm làm rõ hiện trạng của một loạt các loài quan trọng chưa được ghi nhận tại vùng cho đến thời

điểm này, kết quả điều tra nhanh đã chỉ ra rằng, cùng với vùng rừng tiếp giáp ở phía bên Quảng Bình, vùng phía bắc xã Hướng Lập đủ tiêu chuẩn để được công nhận là một vùng chim đặc hữu (IBA) do đáp ứng các tiêu chí sau:

Tiêu chí A1: Khu vực thường xuyên có một số lượng cá thể đáng kể của các loài chim bị đe dọa tuyệt chủng trên toàn cầu hoặc loài đang được quan tâm bảo tồn trên toàn cầu.

Kết quả của chuyến điều tra nhanh đa dạng sinh học tại bắc Hướng Hóa chỉ ra rằng đây là nơi sinh sống thường xuyên của một quần thể đáng kể loài sắp nguy cấp trên toàn cầu Trĩ sao và loài Gân bị đe dọa trên toàn cầu Niệc nâu. Ngoài ra, các loài Gân bị đe dọa trên toàn cầu là Hồng hoàng và Gà Lôi hồng tía cũng được phát hiện có cư trú tại đây với các quần thể nhỏ.

Tiêu chí A2: Khu vực được biết hay cho là có một tỷ lệ đáng kể của một nhóm loài có vùng sinh sản được xác định trong một EBA hoặc một EBA thứ cấp.

Vùng bắc Hướng Hóa là nơi phân bố của một trong 9 loài có vùng phân bố hẹp được xác định cho Vùng Chim Đặc hữu (EBA) Đất thấp Trung Bộ đó là Trĩ sao. Dựa trên kết quả điều tra nhanh, có thể thấy số lượng quần thể của loài này tương đối lớn, nhất là vùng rừng này lại liên tục với một diện tích rừng rất lớn ở tỉnh Quảng Bình (Lê Mạnh Hùng *et al.* 2002). Vùng rừng ở bắc xã Hướng Lập có các sinh cảnh phù hợp cho một số loài phân bố hẹp khác của EBA Đất thấp Trung Bộ này là Gà so Trung Bộ và Khướu mỏ dài. Tuy nhiên, đến nay tình trạng của các loài trên tại khu vực này chưa được kiểm chứng.

3. Khu hệ thú

3.1 Phương pháp

Do hạn chế về thời gian khảo sát và điều kiện thời tiết, nhóm điều tra chỉ chủ yếu tập trung vào thu thập thông tin về một số loài thú quan trọng, các phương pháp điều tra dưới đây đã được sử dụng trong quá trình điều tra:

- Thu thập thông tin từ các nhà quản lý: cơ quan kiểm lâm các cấp, các đồn biên phòng, chính quyền các xã, thôn v.v...
- Tiếp cận các tuyến điều tra ở những vùng phù hợp để quan sát sinh cảnh, phỏng vấn người dân địa phương (thợ săn kinh nghiệm, người lớn tuổi, người buôn bán động vật v.v...) và phân loại qua các phần cơ thể còn lại của thú hoặc các loài đang bị nuôi nhốt.
- Khi có thể, lựa chọn một số vùng điều tra thực địa để tìm kiếm quan sát trực tiếp các bãi ăn, dấu chân hoặc ghi nhận tiếng kêu của các loài thú.

Ba tuyến khảo sát chính được tiến hành trong thời gian điều tra là từ trung tâm xã Hướng Phùng đến thôn Ma Lai, một tuyến dọc theo đường Hồ Chí Minh trong địa bàn xã Hướng Lập và tuyến Hướng Phùng - Hướng Sơn - Nguồn Rào - làng Cát.

Danh sách những người được phỏng vấn

1. Ông Hồ Hùng, thôn Chênh Vênh, xã Hướng Phùng
2. Ông Hồ Xăng, thôn Ma Lai, xã Hướng Phùng
3. Ông Hồ Tiến, thôn Ma Lai, xã Hướng Phùng
4. Ông Hồ Liên, thôn Ma Lai, xã Hướng Phùng
5. Ông Hồ Công, thôn Khe Cuối, xã Hướng Lập
6. Ông Hồ Hường, thôn Xà Lỳ, xã Hướng Lập
7. Ông Hồ Hoan, thôn Xa Đưng, xã Hướng Lập
8. Ông Hồ Nam, thôn Hồ, xã Hướng Sơn
9. Ông Hồ Dục, thôn Nguồn Rào, xã Hướng Sơn
10. Ông Hồ Tư, thôn Nguồn Rào, xã Hướng Sơn
11. Ông Hồ Cư, thôn làng Cát, xã Hướng Sơn

3.2 Kết quả

Do thời tiết xấu và điều kiện đi lại khó khăn, nhóm điều tra chỉ có thể thực hiện được rất ít khảo sát thực tế trong rừng, kết quả này thu được hầu hết qua phỏng vấn với thợ săn và người dân địa phương. Một số loài thú quý hiếm được lựa chọn làm đối tượng để phỏng vấn bao gồm Sao la *Pseudoryx nghetinhensis*, Thỏ hổ *Nesolagus timminsi*, Mang lớn *Megamuntiacus vuquangensis*, Vượn đen má trắng *Nomascus leucogenys*, Voọc vá *Pygathrix* spp., Hổ *Panthera tigris*, Gấu *Ursus* spp. v.v... Đáng tiếc là thông tin thu được không nhiều.

Theo những người dân địa phương đã sống ở vùng này lâu năm, trước những năm 1980, khu vực này liên tục với các khu rừng ở huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình hình thành nên một vùng rừng thường xanh trên đất thấp rất rộng lớn với một khu hệ thú rất phong phú lúc này được phục hồi trở lại sau khi kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ. Vào thời gian này, các loài thú lớn như Bò tót *Bos gaurus*, Bò rừng *Bos banteng*, Hổ *Panthera tigris*, các loài gấu *Ursus* spp., Nai *Cervus unicolor*, một số loài hươu khác và các loài linh trưởng còn khá phổ biến trong vùng. Do mất sinh cảnh trên diện rộng cùng với săn bắn không được kiểm soát và nhất là cùng với những tác động do việc xây dựng đường Hồ Chí Minh, Hổ và các loài thú móng guốc lớn đã gần như bị xoá sổ trong vùng, Nai và các loài gấu đều trở nên hiếm, chỉ còn Lợn rừng, *Sus scrofa*, Sơn dương *Naemorhedus sumatrensis* và Hoẵng *Muntiacus muntjack* là còn tương đối phổ biến.

Các loài quan trọng được ghi nhận

[Thỏ rừng

Phần lớn người được phỏng vấn (5/8) trả lời rằng tại đây có một loài thỏ rừng. Theo sự mô tả của người dân, loài này chắc là Thỏ hổ *Nesolagus timminsi*. Rất ít người trả lời phỏng vấn khẳng định sự tồn tại của loài này trong thời gian gần đây, hầu hết thông tin đều rất cũ. Với thông tin thu thập được, có thể dự đoán rằng chỉ còn một quần thể hiện vẫn còn phân bố ở vùng rừng giữa Quảng Bình và Quảng Trị, còn ở hầu hết các khu vực khác trong vùng nghiên cứu, loài này đã trở nên rất hiếm hoặc đã hoàn toàn tuyệt chủng.]

[Sao la *Psedoryx nghetinhensis*

Hầu hết người trả lời phỏng vấn đều biết loài Sao la (như họ gọi là 'la giang' trong tiếng Vân Kiều) và đều có thể mô tả chính xác loài này. Tuy nhiên, chỉ có hai người khẳng định sự có mặt của loài này trong thời gian gần đây; một ở dốc Dân Chủ, xã Hương Lập và một ở rừng làng Cát, xã Hương Sơn. Nhóm điều tra cũng tìm được một cái sọ Sao la ở làng Cát, xã Hương Sơn, tuy nhiên, theo người chủ thì chiếc sọ này từ một con vật đã bị giết cách đây 20 năm.]

[Vượn đen má trắng *Nomascus leucogenys*

Tất cả những người trả lời phỏng vấn đều khẳng định sự tồn tại của một loài vượn đen. Họ có thể mô tả chính xác màu sắc, hình dáng và tiếng kêu của loài, hầu hết đều biết là chúng có hai màu, con đực màu đen và con cái màu vàng. Dựa trên vùng phân bố đã biết của các loài vượn tại Việt Nam, ta có thể cho rằng đây là Vượn đen má trắng. Tuy nhiên, hầu hết những người dân được hỏi đều cho rằng vượn chỉ sống thành từng đôi riêng lẻ, phân bố ở khắp vùng nghiên cứu. Chỉ vùng rừng gần làng Cát có thể còn có hai đàn nhỏ của loài vượn này.]

[Voọc vá chân nâu *Pygathrix nemaeus*

Tất cả những người trả lời phỏng vấn đều khẳng định sự tồn tại của một loài Voọc vá, có lẽ là Voọc vá chân nâu. Tuy nhiên, hầu hết dân đều cho rằng loài này hiện nay cũng rất hiếm và chỉ sống thành từng đàn nhỏ.]

3.3 Kết luận

Rừng ở vùng nghiên cứu đã bị tác động và chia cắt mạnh do ảnh hưởng của hậu quả chiến tranh và nhiều năm khai thác quá mức bởi người dân địa phương. Kết quả điều tra nhanh cho thấy các vùng rừng còn lại ở khu vực này có thể vẫn là nơi sinh sống của nhiều quần thể nhỏ của các loài thú có tầm quan trọng đối với công tác bảo tồn như Sao la, Thỏ hổ, Vượn đen má trắng, Voọc vá chân nâu v.v... Với sức ép săn bắn không ngừng tăng trong vùng nghiên cứu, cộng với những tác động và sự chia cắt do việc xây dựng đường Hồ Chí Minh tạo ra, trong điều kiện như vậy, quần thể của các loài này quần thể của các loài này đang bị thu hẹp một cách nghiêm trọng đến mức khó có thể tiếp tục tồn tại được. Nhưng mặt khác, nếu có các biện pháp được tiến hành để kiểm soát săn bắn và ngăn chặn các tác động và việc mất sinh cảnh rừng tại đây, có thể hy vọng các quần thể của nhiều loài thú quan trọng sẽ được phục hồi sau 10 đến 15 năm nữa.

4. Kiến nghị

1. Cần tiến hành thêm các điều tra thực địa trong mùa khô, để khảo sát kỹ hơn các diện tích rừng của khu vực. Các cuộc khảo sát này nên tập trung ở vùng rừng đang còn tốt tại hai xã Hướng Lập và Hướng Sơn. Đây sẽ có thể là nơi sinh sống của một số loài quan trọng đến nay chưa được khẳng định như Gà so Trung Bộ, Khướu mỏ dài, Diều cá bé, Sao la, Thỏ hổ, Vượn đen má trắng và Voọc và chân nâu.
2. Trong thời điểm trước mắt, cần tiến hành các biện pháp bảo tồn nhằm kiểm soát săn bắn, đặc biệt là đối với các loài thú, các loài chim lớn và vừa như các loài trĩ, niệc và bồ câu. Các biện pháp như vậy có thể bao gồm tiến hành các hoạt động nâng cao nhận thức bảo tồn, tăng cường thực thi pháp luật và quy chế bảo vệ rừng, ký cam kết quản lý với các cộng đồng địa phương và lồng ghép việc cấm săn bắn trong các hợp đồng khoán quản lý bảo vệ rừng.
3. Về lâu dài, việc các sinh cảnh bị mất và chia cắt là những mối đe dọa lớn nhất đối với công tác bảo tồn chim ở huyện Hướng Hóa. Các mối đe dọa này sẽ đặc biệt nghiêm trọng đối với các loài sống phụ thuộc vào kiểu sinh cảnh rừng thường xanh trên đất thấp, kiểu sinh cảnh này đang đang bị mất với tốc độ nhanh nhất, trong khi phần lớn các vùng rừng thường xanh trên đất thấp còn tại khu vực lại đều đã bị xuống cấp.
4. Hiện tại, ưu tiên cao nhất là cần ngăn chặn mọi kế hoạch bố trí thêm dân cư vào các vùng có giá trị đa dạng sinh học cao, đặc biệt là các khu vực rừng dọc theo đường Hồ Chí Minh. Nếu có thể, cần thiết lập một ban quản lý để bảo vệ vùng rừng ở phía bắc của huyện, nơi tiếp giáp với tỉnh Quảng Bình. Các khu rừng ở phần này của huyện có tầm quan trọng bảo tồn cao nhất do đó là nơi sinh sống của nhiều loài quan trọng và là một phần của vùng rừng thường xanh trên đất thấp rộng lớn nhất ở Trung Bộ. Ngoài ra, vùng rừng này đóng một vai trò rất quan trọng đối với việc bảo vệ đầu nguồn sông Bến Hải.
5. Vùng xung quanh đèo Cà Lộc thuộc xã Hướng Lập có khí hậu rất riêng biệt và cảnh quan đẹp, ngoài ra nơi đây vẫn còn một diện tích rừng tương đối lớn. Do vậy, vùng này rất có tiềm năng cho việc phát triển du lịch sinh thái. Tuy nhiên, do tiện tích tương đối nhỏ và các mối đe dọa đang diễn ra, vùng này cũng đang bị đe dọa bởi việc mất và chia cắt sinh cảnh.

1. Introduction

This report presents the results of a rapid field survey of Huong Hoa district, Quang Tri province, conducted by the BirdLife International Vietnam Programme and the Institute of Ecology and Biological Resources, as part of the Danida-funded project *Improved conservation planning through institutional strengthening in Cambodia, Laos and Vietnam*. The survey was carried out in cooperation with Quang Tri Provincial Forest Protection Department (FPD).

1.1 Aim and objectives

The aim of the rapid field survey was to assess whether any natural forest areas within Huong Hoa district qualified as an Important Bird Area (IBA). IBAs are areas of international importance for bird conservation that meets internationally recognised criteria. IBAs are not only important for birds but typically support a wide range of other important animal and plant species.

The specific objectives of the survey were to:

- collect data on the status and distribution of bird species in Huong Hoa district, in particular globally threatened and restricted-range species;
- collect data on the status and distribution of mammal species in Huong Hoa district, especially globally threatened and endemic species.

All data collected during the survey were provided to Quang Tri Provincial FPD, who are currently assessing the feasibility of establishing a protected area in Huong Hoa district.

1.2 Study area

The study area comprised Huong Phung (16°45'N 106°35'E), Huong Lap (16°53'N 106°34'E) and Huong Son (16°46'N 106°40'E) communes, Huong Hoa district, Quang Tri province. Two days were spent in Huong Phung commune, which is situated in the south-west of the district. Two days were spent in Huong Lap commune, which is situated in the north-west of the district. A further four days were spent in Huong Son commune, which lies in the east of the district. Both Huong Phung and Huong Lap border Laos to the west.

1.3 Itinerary

27 June 2002	Travelled to Dong Ha town and met with Quang Tri Provincial FPD
28 June 2002	Travelled to Huong Hoa district
29-30 June 2002	Surveyed in Huong Phung commune
1-2 July 2002	Surveyed in Huong Lap commune
3-6 July 2002	Surveyed in Huong Son commune
7 July 2002	Travelled to Huong Hoa district and met with Huong Hoa District FPD
8 July 2002	Travelled to Dong Ha town and met with Quang Tri Provincial FPD
9 July 2002	Returned to Hanoi

2. Birds

2.1 Methods

As one of the main objectives of the rapid field survey was to collect information on globally threatened bird species, the main method used was interviews. In each village visited, the survey team conducted interviews with skilled hunters who demonstrated a high level of familiarity with the wildlife of the area. After the interviews were completed, the hunters were shown illustrations of bird species in order to confirm their descriptions. Also, the hunters were asked to produce any trophies (feathers, legs, hornbill casques, etc.) in their possession.

In addition to interviews, short visits were made to forest areas in the study area, from 06h00 to 08h00 and from 16h00 to 18h00 each day, during which time birds were surveyed by observation and identification of calls. However, due to time constraints, inclement weather and a focus on collecting interview data, the data collected in this manner was very limited and insufficient to draw any conclusions about the composition of the bird fauna of Huong Hoa district.

2.2 Results

2.2.1 Huong Phung commune

Huong Phung commune is situated in the west of Huong Hoa district, 30 km to the north of Khe Sanh town. Huong Phung commune is bordered by Huong Linh commune to the south, Huong Lap commune to the north, Huong Son commune to the east, and Laos to the west. The principal habitats in Huong Phung commune are grassland and bare hills. As a consequence of the extensive use of defoliants during the Second Indochina War and a long history of over-exploitation by local people, the remaining natural forests are highly fragmented. Only around 1,000 ha of natural forest remains in the commune, most of which is heavily degraded. The recent construction of National Highway No. 2 threatens to increase the rate of loss of the remaining natural forests.

Two villages were visited in Huong Phung commune: Chenh Venh in the north and Ma Lai in the west. Six skilled hunters were interviewed but, due to the small remaining area of natural forest in the commune, it is supposed that many of their reports refer to species that once occurred but are now locally extinct. All hunters precisely described the appearance of a number of pheasant species, including Siamese Fireback *Lophura diardi*, Silver Pheasant *L. nycthemera* and Crested Argus *Rheinardia ocellata*. In addition, they were familiar with Green Peafowl *Pavo muticus* but reported that it was extirpated from the area in around 1965. None of the hunters were familiar with Edwards's Pheasant *L. edwardsi*, Imperial Pheasant *L. imperialis* or Vietnamese Pheasant *L. hatinhensis*. According to the hunters, three species of hornbills occur (or occurred) in the area: Oriental Pied Hornbill *Anthracoceros albirostris*, Great Hornbill *Buceros bicornis* and Brown Hornbill *Anorrhinus tickelli*. All hunters described the first two species but only two of them were familiar with the third.

2.2.2 Huong Lap commune

Huong Lap commune is situated in the north-west of Huong Hoa district, 60 km from Khe Sanh town. Huong Lap commune is bordered by Huong Son commune to the east and Laos to the west. In the north of Huong Lap commune, there is a large area of lowland evergreen forest, which adjoins forest areas in Kim Thuy commune, Le Thuy district, Quang Binh province. This area, therefore, forms part of a large, contiguous area of lowland evergreen forest, the most threatened forest type in Vietnam at the present time. In the south and west of Huong Lap commune, in the area around the Ca Loc pass (16°48'N 106°35'E) on the international border with Laos, there is an area of limestone mountains. This area experiences year-round low temperatures and frequent fogs, and, therefore, supports distinct forest types. Elevations between 600 and 800 m asl support bamboo forest, while elevations between 900 and 1,200 m asl support lower montane evergreen forest.

Three villages were visited in Huong Lap commune: Khe Cui, Xa Ly and Xa Dung. Seven hunters were interviewed in total. The results of the interviews indicate that hunting pressure in the commune is quite high, with wild pigs and muntjacs being frequently hunted, and pheasants and other large birds

also being targetted by hunters. One Sambar was reportedly trapped two months prior to the survey. Many people reportedly visit the forest in order to collect scrap metal remaining from the time of the Second Indochina War.

None of the hunters were familiar with Imperial Pheasant, Edwards's Pheasant or Vietnamese Pheasant, although one hunter exhibited confusion between Silver Pheasant and Edwards's Pheasant when questioned about the former. All but one of the hunters reported the continued presence of Siamese Fireback, and all of them reported frequently encountering or hearing the calls of Crested Argus. Two Crested Argus tail feathers were seen in a hunter's house in Xa Ly village; these feathers reportedly belonged to a bird trapped in August 2001. Based on the information obtained during the rapid field survey, Huong Lap commune supports a relatively large population of Crested Argus. In addition, the hunters described three species of hornbills: Oriental Pied Hornbill, Great Hornbill and Brown Hornbill. All seven hunters described the first two species, while only five of them were familiar with the third. One hunter reported catching a Brown Hornbill and keeping it for two months before it died. Interestingly, a single hunter gave a description of a hornbill that fit exactly that of Rufous-necked Hornbill *Aceros nipalensis*. The bird was described as having rufous underparts, a straight bill with no casque and a black and white tail, and as being the same size as Great Hornbill. This hunter reported that the bird occurred in lowland evergreen forest close to the international border with Laos. None of the other hunters were familiar with this species, however.

2.2.3 Huong Son commune

Huong Son commune is bordered by Dakrong and Vinh Linh districts to the east, Huong Lap and Hung Phung communes to the west, and Huong Linh commune to the south. Huong Son commune supports the largest area of natural forest in Huong Hoa district, with a total natural forest area of around 9,000 ha. The forest in Huong Son is contiguous and in a much better condition than that in Huong Phung and Huong Lap communes. Difficult access and a lower population density have limited the levels of logging and hunting in the commune's forest. However, many people visit the forest to extract essential oil from *Cinnamomum* sp., most of whom come from other communes or districts. Most of the forest in good condition is located in the east of the commune, while the south-west has been partly converted into agricultural land and plantations of cash crops, such as coffee and pepper. The forest in Huong Son commune has not been affected by the construction of National Highway No. 2, which bisects Huong Phung and Huong Lap communes.

Four villages were visited in Huong Son commune: Nguon Rao and Ho in the south; Cat in the north-east; and Tria in the centre. A total of nine skilled hunters were interviewed, all of whom reported the continued occurrence of Siamese Fireback and Silver Pheasant. Most of them were familiar with Crested Argus, and one tail feather was seen in a house in Ho village. Although none of the hunters were familiar with Edwards's Pheasant or Vietnamese Pheasant, one old hunter gave a description of a pheasant that corresponded with that of Imperial Pheasant. However, after further investigation, the survey team concluded that his description actually referred to Siamese Fireback. Three species of hornbill were reported: Oriental Pied Hornbill, Great Hornbill and Brown Hornbill. Two captive juvenile Brown Hornbills were seen in a hunter's house in Nguon Rao village. The older hunters were familiar with Green Peafowl but reported that it was extirpated from the area in around 1976.

Key species accounts

[Siamese Fireback *Lophura diardi*]

According to hunters' reports, Siamese Fireback is common in Huong Lap and Huong Son commune but rare in Huong Phung commune. One male Siamese Fireback was reportedly trapped in Huong Son commune in 1997, and kept in the house of Mr. Ho Vinh in Tria village until three months prior to the survey, when it died. The species is endemic to mainland South-east Asia, and is listed in *Threatened Birds of Asia* (BirdLife International 2001) as near threatened and in the *Red Data Book of Vietnam* (Anon. 1992) as threatened.

Crested Argus *Rheinardia ocellata*

Two Crested Argus tail feathers were seen in the house of Mr Ho Huong in Xa Ly village, Huong Lap commune, on 30 June 2002. On 3 July 2002, a single tail feather was seen in Mr Ho Dun's house in Ho village, Huong Son commune. On 4 July 2002, two Crested Argus calls, believed to have been made by

the same bird, were heard by the survey team in the forest between Nguon Rao and Tria villages. All hunters interviewed were familiar with this species and affirmed that its population is quite large in the area. In all parts of its Vietnamese range, Crested Argus is threatened by hunting and loss of habitat, as a result of which, the population is declining and becoming increasingly fragmented. The species is listed in *Threatened Birds of Asia* (BirdLife International 2001) as vulnerable, and in the *Red Data Book of Vietnam* (Anon. 1992) as threatened.

[Great Hornbill *Buceros bicornis*]

All hunters interviewed in each commune affirmed the continued occurrence of Great Hornbill but indicated that the population is quite small. Two months before the survey, hunters from Huong Lap commune encountered some flocks in forests near the border with Laos. Each flock contained three or four birds and was observed feeding in large fruiting trees. The range and population of Great Hornbill in Vietnam are steadily decreasing as a result of habitat loss and hunting. The species is listed in *Threatened Birds of Asia* (BirdLife International 2001) as near threatened, and in the *Red Data Book of Vietnam* (Anon. 1992) as threatened.

Brown Hornbill *Anorrhinus tickelli*

On 3 July 2002, two captive juvenile Brown Hornbills were seen in the house of Mr. Ho Cong in Nguon Rao village. According to him, the birds were caught in an area of forest near Tria village. The birds were taken from a nest in the hole of a large tree, which contained three birds, although one later died. According to hunters' reports, two flocks are occasionally encountered in forest in Huong Son commune, and one flock is encountered in forest in Huong Lap commune. The results of the survey indicate that the population of Brown Hornbill in Huong Hoa district is severely depressed and fragmented as a result of unsustainably hunting and habitat loss. The species is listed in *Threatened Birds of Asia* (BirdLife International 2001) as near threatened, and in the *Red Data Book of Vietnam* (Anon. 1992) as threatened.

Key species not recorded

Annam Partridge *Arborophila merlini*

In June 2002, a specimen of Annam Partridge was collected in a forest area in Le Thuy district, Quang Binh province, which is contiguous with Huong Lap commune, Huong Hoa district (Le Manh Hung *et al.* 2002). Consequently, it is likely that the species also occurs in forest areas in the north of Huong Lap commune. However, due to the constraints on the rapid field survey, it was not possible to assess the species' status in these areas. The global range of Annam Partridge is restricted to the Annamese Lowlands Endemic Bird Area (EBA).

Imperial Pheasant *Lophura imperialis*

On 3 July 2002, during an interview with the survey team, Mr. Ho Tu, an old hunter from Nguon Rao village, Huong Son village gave a description of a pheasant species that corresponded closely with that of Imperial Pheasant. He described the bird as having a green body, a short, green tail, a red face, and a green crest (in Vietnamese, the word for green and blue is the same). However, when shown the colour plate from *A Field Guide to the Birds of Thailand and South-East Asia* (Robson 2000), he selected the picture of Siamese Fireback as most closely resembling the species he was describing. Therefore, the survey team concluded that his reports probably referred to the latter species. Imperial Pheasant is listed in *Threatened Birds of Asia* as data deficient (BirdLife International 2001).

Edwards's Pheasant *Lophura edwardsi*

During 1996, specimens of Edwards's Pheasant were collected in neighbouring Dakrong district, in an area that is now Dakrong proposed nature reserve. During the rapid field survey, however, no information related to this species was obtained: the hunters interviewed reported that they had never encountered the species. The global range of this species is restricted to the Annamese Lowlands EBA. In recent decades, the range and population of this species are believed to have declined as a result of hunting and habitat loss. The species is listed in both *Threatened Birds of Asia* (BirdLife International 2001) and the *Red Data Book of Vietnam* (Anon. 1992) as endangered.

Vietnamese Pheasant *Lophura hatinhensis*

As with Edwards's Pheasant, no information concerning Vietnamese Pheasant was collected during the rapid field survey: all hunters interviewed were unfamiliar with the species, and some insisted that it had never occurred in the area. Like Edwards's Pheasant, Vietnamese Pheasant is under severe threat from habitat loss and fragmentation, and hunting pressure. The species is listed in *Threatened Birds of Asia* (BirdLife International 2001) as endangered, and in the *Red Data Book of Vietnam* (Anon. 1992) as endangered.

Red-collared Woodpecker *Picus rabieri*

The focus on interviews during the rapid field survey meant that the survey team spent only a limited amount of time surveying in the forest. This fact probably explains why the team failed to record Red-collared Woodpecker, which was observed in a contiguous forest area in Le Thuy district, Quang Binh province during June 2002 (Le Manh Hung *et al.* 2002). Both Huong Lap and Huong Son communes support significant areas of suitable habitat for this species. The species is listed in *Threatened Birds of Asia* (BirdLife International 2001) as near threatened, and in the *Red Data Book of Vietnam* (Anon. 1992) as threatened.

Lesser Fish Eagle *Ichthyophaga humilis*

The focus on interviews and the short amount of time spent surveying natural habitats explain the lack of field records of raptors during the rapid field survey. However, during June 2002, a single Lesser Fish Eagle was observed in a contiguous forest area in Le Thuy district, Quang Binh province (Le Manh Hung *et al.* 2002). Given that suitable habitat for this species also exists in northern Huong Lap commune, it is possible that the species also occurs in Huong Hoa district. Lesser Fish Eagle is listed in *Threatened Birds of Asia* (BirdLife International 2001) as near threatened.

Short-tailed Scimitar Babbler *Jabouilleia danjoui*

As with the above two species, the constraints on the rapid field survey largely explain the failure to record this species. During June 2002, the species was observed in a contiguous forest area in Le Thuy district, Quang Binh province (Le Manh Hung *et al.* 2002). According to Robson (2000), the species occurs in broadleaf evergreen forest and secondary forest, at elevations between 50 and 1,200 m asl; habitats that are present in the north of Huong Lap commune. Therefore, it is likely that the species also occurs in Huong Hoa district. The species is listed in *Threatened Birds of Asia* (BirdLife International 2001) as near threatened, and in the *Red Data Book of Vietnam* (Anon. 1992) as threatened.

2.3 Conclusions

The results of the rapid field survey indicate that bird populations in Huong Hoa district have declined significantly in recent decades as a result of habitat fragmentation and loss, and, in some cases, hunting. Some key species, including Green Peafowl, appear to have already been extirpated from the district. Other key species, notably Great Hornbill and Brown Hornbill, appear to have declined significantly and may soon follow Green Peafowl into local extinction, if effective conservation measures are not rapidly put into place.

Huong Hoa district does, however, still support significant populations of a number of key bird species. Based on the results of the rapid field survey, the most important area for bird conservation in the district is the north of Huong Lap commune. This area supports part of a large, contiguous block of lowland evergreen forest, which stretches north into Quang Binh province and west into Laos. Based on the results of previous field surveys, it is known that this forest block supports an avifauna characteristic of the Annamese Lowlands EBA, including a number of key species (Walston and Vinton 1999, Le Manh Hung *et al.* 2002). While further survey work is still required to clarify the status of a number of key species not recorded in the area to date, the results of the rapid field survey indicate that, together with contiguous forest areas in Quang Binh province, northern Huong Lap commune qualifies for inclusion within an Important Bird Area (IBA), because it meets the following criteria:

Criterion A1: The site regularly holds significant numbers of a globally threatened species, or other species of global conservation concern.

The results of the rapid field survey indicate that forest areas in the north of Huong Lap commune support significant populations of the globally vulnerable Crested Argus and the globally near-threatened Siamese Fireback. In addition, the globally near-threatened Brown Hornbill and Great Hornbill are also reported to occur in small numbers.

Criterion A2: The site is known or thought to hold a significant component of a group of species whose breeding distributions define an EBA or secondary EBA.

Forest areas in the north of Huong Lap commune are known to support one of the nine restricted-range species whose ranges define the Annamese Lowlands EBA: Crested Argus. Based on the results of the rapid field survey, the population of this species is believed to be significant, particularly as it is also known to occur in significant numbers in contiguous forest areas in Quang Binh province (Le Manh Hung *et al.* 2002). The north of Huong Lap commune supports suitable habitat for several other restricted-range species that are found in the Annamese Lowlands EBA, including Annam Partridge and Short-tailed Scimitar Babbler. To date, however, none of these species has been confirmed to occur.

3. Mammals

3.1 Methods

Due to time constraints and inclement weather, the survey team concentrated mainly on conducting interviews, with a focus on assessing the status of endemic and globally threatened mammal species in Huong Hoa district. To this end, the following investigative method was applied:

- collecting information from staff based at forest guard stations, FPD offices, border army stations, communes and villages;
- conducting interviews with skilled hunters, old people and wildlife traders, supported by identification of remains or captive individuals;
- conducting field surveys to assess the condition and extent of natural habitats, search for feeding signs and footprints, and listen for mammal calls.

Three main survey routes were followed: from Huong Phung commune centre to Ma Lai village; along the route of National Highway No. 2 in Huong Lap commune; and between Nguon Rao and Cat villages, Huong Son commune.

List of interviewees

1. Mr Ho Hung, Chenh Venh village, Huong Phung commune
2. Mr Ho Van Xang, Ma Lai village, Huong Phung commune
3. Mr Ho Tien, Ma Lai village, Huong Phung commune
4. Mr Ho Lien, Ma Lai village, Huong Phung commune
5. Mr Ho Cong, Khe Cuoi village, Huong Lap commune
6. Mr Ho Huong, Xa Li village, Huong Lap commune
7. Mr Ho Hoan, Xa Dung village, Huong Lap commune
8. Mr Ho Nam, Ho village, Huong Son commune
9. Mr Ho Duc, Nguon Rao village, Huong Son commune
10. Mr Ho Tu, Nguon Rao village, Huong Son commune
11. Mr Ho Cu, Cat village, Huong Son commune

3.2 Results

Due to inclement weather and difficult access, the survey team was only able to spend short periods surveying in forest areas. Consequently, the majority of the results were obtained from interviews with hunters and government staff in the area. Interviews focussed on the following endemic and globally threatened species: Saola *Pseudoryx nghetinhensis*, Annamite Striped Rabbit *Nesolagus timminsi*, Giant Muntjac *Megamuntiacus vuquangensis*, gibbons *Nomascus* spp., douc langurs *Pygathrix* spp., Tiger *Panthera tigris* and bears *Ursus* spp. Unexpectedly, relatively little information could be collected on these species.

According to local people who had lived in the area for a long time, prior to the 1980s, Huong Hoa district, together with Le Thuy district in Quang Binh province, supported a large block of lowland evergreen forest, with a rich mammal fauna, which had recovered following the Second Indochina War. At this time, large mammals, such as Gaur *Bos gaurus*, Banteng *B. banteng*, Tiger *Panthera tigris*, bears *Ursus* spp. and Sambar *Cervus unicolor*, were common in the area. However, as a result of extensive habitat loss and uncontrolled hunting, exacerbated in recent years by the construction of National Highway No. 2, Tiger and wild cattle have become extinct in the area, while Sambar and bears are now rare. Only Wild Pig *Sus scrofa*, Southern Serow *Naemorhedus sumatrensis* and Indian Muntjac *Muntiacus muntjack* are still considered by hunters to be common.

Key species accounts

[Rabbit species]

Most of the interviewees reported the occurrence of a rabbit species. Following the descriptions given, it is probable that these reports refer to Annamite Striped Rabbit *Nesolagus timminsi*. However, very

few interviewees reported having encountered this species recently, and most of the reports were quite old. On the basis of these reports, the survey team concluded that forest areas bordering Quang Binh province may still support a significant population of this species, while, in the rest of Huong Hoa district, the species is either very rare or already locally extinct.

[Saola *Pseudoryx nghetinhensis*]

Most interviewees were familiar with Saola (called *la giang* in the language of the Van Kieu ethnic minority) and gave accurate descriptions. However, only two interviewees claimed to know of areas where the species still occurred. One of these areas was the Dan Chu slope in Huong Lap commune, while the other one was the forest near Cat village, Huong Son commune. One Saola skull was observed in Cat village but this reportedly belonged to an animal killed 20 years previously.

[Gibbon species *Nomascus* sp.]

All interviewees reported the continued presence of a gibbon species, and gave accurate description of both the calls and the pelage features. Males were described as having black fur while females were described as having yellow fur. Based on the known distribution of gibbons in Vietnam, these reports are presumed to refer to White-checked Crested Gibbon *Nomascus leucogenys*. All interviewees reported that gibbons only occurred in pairs scattered throughout the district. Only the forest near Cat village was reported to support two groups.

[Douc langur species *Pygathrix* sp.]

All interviewees reported the continued presence of a douc langur species. Based on their descriptions and the known distributions of douc langurs, these reports are presumed to refer to Red-shanked Douc Langur *Pygathrix nemaeus*. All interviewees reported that douc langurs are very rare and only occur in small groups.

3.3 Conclusions

The natural forest in Huong Hoa district has been reduced in extent and fragmented as a result of several factors, including the effects of the Second Indochina War and the over-exploitation of natural resources by local people. The results of the rapid field survey indicate that the remaining areas of natural forest in the district may support small, fragmented populations of several mammal species of conservation concern, including Saola, Annamite Striped Rabbit, White-checked Crested Gibbon and Red-shanked Douc Langur. However, as a result of continued, high hunting pressure, coupled with the effects of National Highway No. 2, these remnant populations may continue to decline and some may soon become locally extinct. On the other hand, if action is taken to control hunting and prevent any further disturbance to and loss of forest habitats, the populations of many key mammal species may recover over the next 10 to 15 years.

4. Recommendations

1. Further field surveys should be conducted in the dry season, in order to allow more detailed surveys of forest areas. These surveys should concentrate on forest areas in Huong Lap and Huong Son communes, which are still in good condition, and which may support populations of a number of key species not confirmed to occur in the district to date, including Annam Partridge, Short-tailed Scimitar Babbler, Lesser Fish Eagle, Saola, Annamite Striped Rabbit, White-checked Crested Gibbon and Red-shanked Douc Langur.
2. In the short term, conservation measures should be implemented to control hunting, particularly of mammals and large and medium-sized birds, such as pheasants, hornbills and pigeons. Such measures might include conducting conservation awareness activities, enforcing forest management regulations, signing stewardship agreements with local communities, and incorporating selective hunting restrictions into forest protection contracts.
3. In the longer term, habitat fragmentation and loss are the biggest threats to bird conservation in Huong Hoa district. These threats are particularly significant for species restricted to lowland evergreen forest, as this habitat type is being lost at the highest rate, and most remaining areas are already degraded.
4. At present, the highest priority is to prevent any further human settlement into areas of high biodiversity value, especially forest areas along National Highway No. 2. If appropriate, a management board should be established to manage the remaining areas of natural forest in the north of the district, along the border with Quang Binh province. It is these forest areas that have the highest conservation significance as they support populations of a number of key species and form part of one of the largest remaining blocks of lowland evergreen forest in the Annamese lowlands. In addition, they play an important role in protection of the watershed of the Ben Hai river.
5. The area around the Ca Loc pass in Huong Lap commune has a unique climate and a beautiful landscape, and supports a significant area of forest. Consequently, this area has potential for eco-tourism development. However, due to its small area and on-going threats, this area is threatened with habitat degradation and loss.

Tài liệu tham khảo/References

- Anon (1992) [*Red data book of Vietnam, volume 1: animals.*] Hanoi: Science and Technics Publishing House. (In Vietnamese).
- BirdLife International (2001) *Threatened birds of Asia: the BirdLife International red data book.* Cambridge, U.K.: BirdLife International.
- Le Manh Hung, Pham Duc Tien, Tordoff, A. W. and Nguyen Dinh Dung (2002) *A rapid field survey of Le Thuy and Quang Ninh districts, Quang Binh province, Vietnam.* Unpublished report to the BirdLife International Vietnam Programme and the Institute of Ecology and Biological Resources.
- Robson, C. R. (2000) *A field guide to the birds of Thailand and South-East Asia.* Bangkok: Asia Books.
- Walston, J. L. and Vinton, M. D. eds. (1999) *A wildlife and habitat survey of Hin Namno National Biodiversity Conservation Area and adjacent areas, Khammouane province, Lao PDR.* Vientiane: WWF Lao Project Office and the WCS Lao Program.